TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03/**2019/HNGĐ-ST
Ngày 10-01-2019
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm* có:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Xuân Hoàng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà H' Luyên Niê.

2. Bà Hứa Thị Nhị.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2017/TLST – HNGĐ ngày 12/10/2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H; Có mặt;

Địa chỉ: Bon N'T, xã QS, huyện ĐGL, tỉnh ĐN.

2. Bị đơn: Anh Vũ Tùng S; có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường NT, thị xã GN, tỉnh ĐN

Tạm trú: Tập thể khu bảo tồn thiên nhiên N, thôn 10, xã NJ, huyện ĐS, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị H kết hôn với anh Vũ Tùng S ngày 20/01/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã QS, huyện ĐGL, tỉnh ĐN, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, không do ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị H và anh S sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tôn trọng nhau. Sự việc đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhưng vẫn không thay đổi. Hiện tại anh, chị không còn quan tâm đến nhau nữa, chị H và anh S đã sống ly thân, không còn sống chung với nhau và chị không còn tình cảm với anh S nữa. Chị H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh S. Trong thời gian sống chung chị H và anh S chưa có con chung.

Về tài sản chung: Chị H và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Tùng S trình bày: Anh S thừa nhận lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân là đúng. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày là hay cãi nhau là không đúng, anh S thừa nhận anh có nhiều cái sai với vợ anh nhưng việc vợ anh làm đơn xin được ly hôn với anh thì anh không đồng ý vì anh còn tình cảm với chị H. Nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu xin ly hôn.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); bản sao giấy khai sinh của con; sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân (bản chứng thực) đây là tình tiết, sự kiện các bên đương sự đã thống nhất nên không phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn chị Lê Thị H khởi kiện anh Vũ Tùng S về tranh chấp "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn có địa chỉ tại Tổ dân phố 3, phường NT, thị xã GN, tỉnh ĐN, qúa trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thị xã GN, tỉnh ĐN thụ lý giải quyết vụ án. nhưng anh S thường xuyên sinh sống và có tạm trú tại Tập thể khu bảo tồn thiên nhiên N, thuộc thôn 10,xã NJ, huyện ĐS, tỉnh ĐN. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã GN, tỉnh ĐN chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết theo thẩm quyền. Tòa án nhân dân huyện Đắk Song thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Vũ Tùng S kết hôn ngày 20/01/2015 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QS, huyện ĐGL, tỉnh ĐN theo quy định của pháp luật. Vì vậy mà hôn nhân của chị H và anh S được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét đơn xin ly hôn của chị H, HĐXX nhận thấy: Trong thời gian chung sống giữa chị H và anh S không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tôn trọng nhau. Sự việc đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhưng vẫn không thay đổi. Hiện tại anh, chị không còn quan tâm đến nhau nữa, chị H và anh S đã ly thân, không còn sống chung với nhau và chị không còn tình cảm với anh S nữa. Anh S cho rằng hai vợ chồng sống với nhau đã hơn 3 năm, trong cuộc sống anh cũng có nhiều cái sai với vợ nhưng quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn với chị H, hiện nay anh, chị đã sống ly thân, không quan tâm nhau, anh S chị H chưa có con chung. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài

Qua xác minh tại địa phương nơi chị H và anh S cư trú thì hiện chị H và anh S đã sống ly thân với nhau, vợ chồng không gặp nhau mỗi người mỗi nơi để sống, không hạnh phúc.

Vì vậy HĐXX xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Vũ Tùng S

[3] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Vũ Tùng S chưa có con chung

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Vũ Tùng S không yêu cầu Tòa án nên Toà án không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Vũ Tùng S không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, chị Lê Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219; khoản 2 Điều 244; Điều 264; Điều 267; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Vũ Tùng S.

2. Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Vũ Tùng S không yêu cầu Tòa án nên Toà án không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Lê Thị H phải cịu toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004098 ngày 07/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắkk Song;
- CC THA. DS huyện Đắk Song;
- UBND xã Quảng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Phan Xuân Hoàng